

ĐIỂM TỔNG CÁC MÔN HỌC VĂN HÓA PHỔ THÔNG - KHÓA 13
NGÀNH: KẾ TOÁN DN/ MARKETING/ QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH/ THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ WEBSITE

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	TOÁN 10	TOÁN 11	TOÁN 12	LÝ 10	LÝ 11	LÝ 12	HÓA 10	HÓA 11	HÓA 12	VĂN 10	VĂN 11	VĂN 12	Tổng số môn học chưa đạt	ĐIỂM THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG			
																						TOÁN	LÝ	HÓA	KẾT QUẢ THI
	1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	21	22	23	32	33	35	36	
1	1203360019	Trần Thị Hải	Âu	02/08/1993	Nữ	01KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.7	8.2	7.2	8.8	7.6	9.0	6.8	7.6	7.8	6.6	5.4	5.5	0	6.0	9.5	7.8	Đạt
2	1203360003	Nguyễn Chí	Thanh	11/08/1987	Nam	01KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	6.3	5.3	7.2	7.2	5.1	8.6	5.3	7.6	7.8	5.4	5.3	6.1	0	9.3	9.8	7.4	Đạt
3	1203360048	Trương Duy	Bảo	08/12/2005	Nam	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.5	7.6	5.2	6.7	4.7	7.1	6.0	5.6	2.0	2.9	2.7	2.7	5	5.0	6.5	7.8	Đạt
4	1203360102	Lê Thị Mỹ	Chi	24/03/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.2	8.6	8.7	6.6	5.8	6.7	6.2	5.5	7.5	5.5	5.5	5.5	0	8.3	9.3	8.2	Đạt
5	1203360160	Lê Thị Cẩm	Ly	19/07/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.3	6.5	5.2	6.5	5.9	7.0	6.4	6.8	7.8	5.5	6.1	6.1	0	7.0	7.0	7.6	Đạt
6	1203360031	Võ Ngọc	Ngà	25/12/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.9	8.5	9.5	7.4	7.6	7.8	5.9	5.8	6.4	5.6	5.5	5.4	0	6.3	9.0	7.8	Đạt
7	1203360118	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	11/05/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.2	8.2	8.5	5.7	5.3	7.5	6.5	5.8	7.6	5.5	5.5	4.2	1	6.5	9.0	6.8	Đạt
8	1203360112	Võ Lê Trọng	Nghĩa	26/04/2005	Nam	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.5	7.0	7.9	6.0	5.7	7.9	5.5	5.0	6.0	4.7	5.3	5.5	1	4.5	7.5	7.0	Không Đạt
9	1203360137	Nguyễn Thị Như	Ngọc	26/08/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.0	8.0	8.8	6.3	5.7	7.4	6.4	5.0	6.6	5.5	6.1	4.8	1	7.3	8.3	6.4	Đạt
10	1203360176	Nguyễn Kim	Oanh	22/07/2004	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	0.0	6.7	8.2	7.5	7.0	7.1	6.9	6.6	6.8	2.1	2.3	2.5	4	5.5	9.0	7.2	Đạt
11	1203360046	Trần Thị Kim	Thoa	07/07/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	1.4	5.5	6.2	2.5	4.7	5.1	5.3	5.2	5.4	5.1	2.4	2.5	5				Không đăng ký dự thi
12	2203360330	Nguyễn Minh	Đức	02/07/2000	Nam	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.0	9.1	7.1	8.7	8.0	7.8	6.1	8.3	9.6	6.0	5.9	5.8	0	8.0	9.0	6.4	Đạt
13	2203360120	Lương Thị Trúc	Mai	10/12/2001	Nữ	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.5	8.2	6.4	9.0	8.9	8.7	7.1	9.2	9.3	6.5	5.4	5.7	0	6.5	8.3	7.4	Đạt
14	2203360336	Nguyễn Thiện Kim	Ngân	01/07/2001	Nữ	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	0.0	0.0	0.0	8.6	0.0	8.6	8.1	9.7	9.4	6.1	5.8	6.1	4				Không đăng ký dự thi
15	2203360352	Hồ Hữu	Phú	22/05/1982	Nam	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	5.3	0.0	0.0	5.7	0.0	7.0	5.2	0.0	0.0	2.3	2.1	5.4	7	8.3	8.3	1.6	Không Đạt
16	2203360166	Trương Nhật	Quang	09/03/2000	Nam	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	5.8	8.3	6.7	8.4	8.3	8.9	7.0	8.0	9.3	4.6	5.8	6.5	1	9.0	8.5	7.0	Đạt
17	2203360332	Nguyễn Thị Anh	Thư	09/08/1998	Nữ	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	10.0	9.7	7.7	8.6	8.6	9.5	7.8	8.5	7.8	5.8	5.2	5.5	0	7.8	9.3	8.0	Đạt
18	2203360139	Nguyễn Nữ Quỳnh	Anh	02/07/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	4.0	0.0	7.4	2.2	2.9	1.1	2.4	3.6	3.6	2.5	6.3	6.9	9				Không đăng ký dự thi
19	2203360254	Phạm Quốc	Anh	13/04/2005	Nam	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.3	8.5	8.1	7.7	8.1	7.5	8.4	7.9	9.3	5.9	6.4	5.9	0	3.3	8.0	5.8	Không Đạt
20	2203360255	Phạm Quốc	Dũng	13/04/2005	Nam	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.3	9.0	8.6	7.6	8.3	7.6	8.3	8.3	9.3	6.0	2.4	6.1	1	4.3	9.0	8.2	Không Đạt
21	2203360251	Vũ Ngọc	Hân	02/05/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.6	7.4	8.7	8.3	7.9	7.4	8.0	8.0	8.4	6.7	5.2	6.1	0	6.5	9.8	9.0	Đạt
22	2203360333	Nguyễn Đăng	Khoa	03/05/2003	Nam	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	0.0	0.0	4.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	12				Không đăng ký dự thi
23	2203360277	Đoàn Thị Ngọc	Linh	15/09/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	5.3	7.1	0.0	7.6	8.8	6.5	9.0	8.3	8.9	6.0	5.8	6.3	1	7.8	9.5	8.6	Đạt
24	2203360263	Nguyễn Thanh	Lộc	28/03/2002	Nam	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.2	9.9	9.4	9.4	9.3	9.5	8.1	6.8	8.3	6.7	5.7	6.1	0	8.3	9.3	8.6	Đạt
25	2203360057	Trần Tâm	Như	29/06/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.2	8.3	0.0	7.2	7.2	8.4	7.2	8.2	8.7	5.4	0.0	0.0	3				Không đăng ký dự thi
26	2203360069	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	23/01/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.8	7.9	7.9	8.7	7.7	7.3	8.4	8.1	8.5	5.9	5.4	6.4	0	7.3	7.5	4.4	Không Đạt
27	2203360038	Thạch Thị Sô Phi	Ni	07/04/2002	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.8	9.0	9.4	8.3	8.0	8.7	8.3	8.4	8.4	6.3	5.8	5.8	0	9.3	9.5	4.0	Không Đạt
28	2203360200	Trần Lê Ngọc	Phúc	14/04/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.8	7.8	7.3	7.1	7.0	6.4	7.8	7.9	8.2	6.0	5.8	5.5	0	8.3	8.8	7.0	Đạt
29	2203360246	Đặng Hồng	Phúc	10/06/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.7	8.6	10.0	9.7	9.6	9.0	8.7	8.3	9.0	6.4	5.5	5.4	0	7.5	9.5	7.4	Đạt
30	2203360003	Đoàn Thanh	Phương	27/02/2001	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.7	7.5	9.0	8.6	8.0	7.5	6.4	6.8	7.7	6.0	6.1	6.3	0	8.0	8.3	8.2	Đạt
31	2203360298	Nguyễn Phước Quý Ngọc	Thảo	16/06/2004	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	5.8	9.9	10.0	9.4	9.1	5.3	8.7	8.7	8.6	6.4	5.5	2.4	1	7.0	6.8	8.8	Đạt
32	2193360165	Trương Thị Thủy	Tiền	24/11/2001	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.2	7.7	7.0	6.8	7.0	8.0	6.7	7.1	8.0	5.9	5.7	5.1	0	8.5	7.0	9.0	Đạt
33	2203360063	Đặng Huy	Cường	16/09/2000	Nam	02MK13D1	Marketing	2020 - 2023	7.6	8.8	9.6	8.3	8.8	9.0	9.0	9.6	8.4	5.9	5.9	5.9	0				Không đăng ký dự thi
34	2203360128	Mai Phạm Phú	Hào	31/07/1997	Nam	02MK13D1	Marketing	2020 - 2023	8.6	8.6	7.1	7.6	8.2	8.6	8.7	9.7	8.3	6.6	2.7	5.7	1				Không đăng ký dự thi
35	2203360007	Huỳnh Đức	Minh	27/06/1997	Nam	02MK13D1	Marketing	2020 - 2023	9.2	9.3	7.8	9.3	8.7	8.3	8.5	8.4	7.9	6.0	5.7	6.4	0	6.8	9.0	8.2	Đạt
36	2203360046	Đinh Quốc	Sang	22/09/2000	Nam	02MK13D1	Marketing	2020 - 2023	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	6.2	0.0	0.0	11				Không đăng ký dự thi
37	2203360152	Phan Gia	Đạt	11/07/2005	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.3	8.6	9.6	7.3	7.4	6.7	7.6	8.2	9.2	5.7	5.5	6.1	0	4.8	8.0	7.4	Không Đạt
38	2203360080	Lưu Cẩm	Dung	22/04/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.7	9.2	9.5	9.1	8.7	6.8	6.9	8.9	7.7	5.8	5.4	5.4	0				Không đăng ký dự thi
39	2203360140	Nguyễn Thị Thủy	Dung	08/02/2004	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.4	9.1	0.0	7.4	7.1	7.4	7.9	7.6	7.9	6.7	2.7	0.0	3				Không đăng ký dự thi

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	TOÁN 10	TOÁN 11	TOÁN 12	LÝ 10	LÝ 11	LÝ 12	HÓA 10	HÓA 11	HÓA 12	VĂN 10	VĂN 11	VĂN 12	Tổng số môn học chưa đạt	ĐIỂM THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG			
																						TOÁN	LÝ	HÓA	KẾT QUẢ THI
	1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	21	22	23	32	33	35	36	
40	2203360363	Trần Hùng	Dũng	27/06/2001	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.9	10.0	0.0	9.6	9.3	7.9	9.1	7.6	8.3	5.8	0.0	0.0	3				Không đăng ký dự thi
41	2203360220	Nguyễn Khang	Duy	12/12/2004	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.6	7.6	7.1	8.1	6.9	7.3	7.5	7.9	7.4	5.7	5.4	6.4	0				Không đăng ký dự thi
42	2203360188	Trần Đoàn Thục	Hân	19/09/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	9.0	9.6	7.2	7.3	9.2	9.1	8.4	8.4	8.0	6.1	5.5	5.7	0	6.8	7.8	6.8	Đạt
43	2203360143	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	09/11/2003	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.9	8.6	6.4	8.1	7.1	5.6	8.7	8.3	8.0	6.2	5.7	6.3	0	7.5	9.0	6.4	Đạt
44	2203360357	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	28/12/2000	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.0	8.3	0.0	2.2	5.9	7.0	8.0	7.0	7.8	6.1	0.0	0.0	4				Không đăng ký dự thi
45	2203360242	Đặng Ngọc Anh	Khoa	06/08/2004	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	4.0	3.2	5.5	2.1	0.6	3.2	3.2	3.6	4.0	2.4	5.4	5.2	9				Không đăng ký dự thi
46	2203360293	Lương Anh	Kiệt	16/12/2003	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.3	8.6	7.9	6.8	6.1	6.1	8.1	7.4	8.4	5.5	5.5	5.2	0				Không đăng ký dự thi
47	2203360347	Nguyễn Huỳnh Thúy	Kiều	08/12/2001	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	5.6	8.5	8.3	6.7	8.7	9.2	5.8	7.1	8.2	6.5	5.4	6.1	0	3.8	5.8	7.4	Kết quả phúc khảo môn Toán điểm số không thay đổi - Không Đạt
48	2203360238	Trần Thị Thùy	Linh	08/06/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.8	8.1	9.4	8.6	8.5	8.5	8.8	9.0	8.7	6.1	6.3	6.0	0	4.3	9.8	7.4	Không Đạt
49	2203360213	Ngô Bảo	Lộc	05/04/2004	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	6.5	8.5	8.6	8.2	7.5	5.9	6.9	7.2	8.4	6.4	5.8	5.7	0	4.5	7.8	2.8	Không Đạt
50	2203360129	Trần Thị Hiền	Lương	21/06/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.4	8.8	8.2	8.0	8.4	8.7	8.6	8.4	6.4	6.4	5.5	6.1	0	8.8	5.5	7.2	Đạt
51	2203360062	Trần Thụy Trúc	Nhã	12/05/2004	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.5	7.8	7.6	7.7	6.9	7.1	8.5	8.9	8.2	6.6	5.2	6.5	0	6.8	9.5	7.6	Đạt
52	2203360236	Vương Tiên	Nhi	31/08/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	9.0	9.6	9.4	9.3	8.4	9.1	8.4	8.7	8.6	6.0	5.1	5.5	0	5.5	9.5	8.0	Đạt
53	2203360186	Trần Anh	Quốc	13/12/2005	Nam	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	3.6	6.3	6.4	2.2	2.3	7.3	3.2	4.0	7.6	2.8	4.9	6.5	7				Không đăng ký dự thi
54	2203360286	Lê Thu Minh	Thanh	12/12/1998	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.6	7.3	0.0	7.5	7.4	6.5	9.4	7.9	8.8	6.3	0.0	0.0	3				Không đăng ký dự thi
55	1203360058	Nguyễn Tuấn	Anh	12/07/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	6.4	7.4	7.3	6.7	6.1	7.9	6.7	5.9	7.9	5.7	6.3	5.7	0				Không đăng ký dự thi
56	1203360079	Trần Quốc	Bảo	25/03/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	1.6	6.6	5.0	6.0	5.0	6.5	5.6	7.3	8.2	5.5	5.5	5.5	1	3.3	8.8	7.8	Không Đạt
57	1203360049	Đỗ Văn	Danh	18/12/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.6	7.1	7.1	6.6	7.6	7.9	6.9	7.4	8.0	5.8	5.9	5.3	0				Không đăng ký dự thi
58	1203360094	Lê Thành	Đạt	01/05/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.2	6.0	7.7	5.0	5.4	7.1	6.1	7.0	7.2	5.7	5.4	5.4	0	2.3	4.3	5.2	Không Đạt
59	1203360098	Biện Hoàng	Huy	16/02/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	8.2	8.0	4.8	6.4	7.4	6.1	7.0	7.6	6.6	4.7	5.7	5.4	2				Không đăng ký dự thi
60	1203360149	Trần Văn	Huy	08/03/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.6	6.7	7.6	5.8	6.4	7.2	6.8	7.3	7.3	5.4	6.0	6.3	0				Không đăng ký dự thi
61	1203360028	Phan Công	Hung	04/05/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.8	6.0	2.8	1.6	2.4	5.0	2.4	5.0	7.8	4.7	5.8	5.9	5				Không đăng ký dự thi
62	1203360128	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	22/10/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	6.4	8.0	5.8	5.6	1.5	5.7	6.3	7.2	7.4	5.2	6.4	6.3	1	3.3	8.3	7.2	Không Đạt
63	1203360107	Tô Thành	Long	09/09/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.7	1.6	5.6	5.7	4.5	5.3	5.4	6.9	7.4	5.5	2.4	5.5	3	1.5	4.8	4.6	Không Đạt
64	1203360062	Nguyễn Hữu	Lộc	05/12/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.7	5.4	2.8	0.7	0.0	0.0	6.4	6.4	7.9	5.4	2.4	2.7	6				Không đăng ký dự thi
65	1203360154	Trương Lý Hoài	Nam	22/11/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.6	8.2	6.1	5.5	5.0	6.6	8.1	6.5	8.2	6.1	5.5	6.0	0	5.0	8.0	7.8	Đạt
66	2203360025	Phạm Văn	Nam	29/10/2003	Nam	02TM13D1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.4	8.7	6.1	8.0	9.0	9.0	5.7	8.5	9.0	6.8	4.2	5.5	1	6.8	9.0	7.8	Đạt
67	2203360091	Trần Duy	Bảo	17/10/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	1.6	1.6	0.0	1.1	5.7	2.1	2.0	5.8	6.8	5.4	5.4	5.7	6				Không đăng ký dự thi
68	2203360248	Nguyễn Đức Duy	Bảo	19/11/2004	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	5.3	7.8	5.1	8.0	6.0	6.5	6.0	5.6	6.6	4.3	4.5	5.2	2	8.0	7.0	8.0	Đạt
69	2203360085	Trương Văn	Cường	02/07/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.5	5.4	7.2	9.6	7.8	5.9	7.3	6.5	6.1	5.7	5.4	5.5	0	8.5	8.3	9.0	Đạt
70	2203360131	Đặng Nguyễn	Duy	10/04/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.7	8.6	6.9	7.7	8.5	8.2	7.6	8.2	8.4	5.4	5.5	5.4	0	9.3	8.0	4.6	Không Đạt
71	2203360023	Tô Nhật	Hào	10/09/2001	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	9.3	9.1	7.0	9.4	8.9	8.3	9.0	8.6	8.8	5.0	5.7	5.4	0	8.5	9.0	7.0	Đạt
72	2203360117	Phan Phụng	Hiền	15/02/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	1.4	7.9	7.5	6.9	7.5	5.4	7.0	6.7	7.8	5.4	4.9	6.1	2	5.5	7.8	4.0	Kết quả phúc khảo môn Hóa điểm số không thay đổi -
73	2203360039	Nguyễn Tấn	Huy	04/09/2002	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	9.1	9.5	10.0	9.6	9.7	9.4	9.0	9.4	8.7	4.9	5.3	5.5	1	6.3	8.0	6.4	Đạt
74	2203360018	Trần Vinh	Kiên	12/03/2002	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	0.0	9.0	0.0	0.4	5.9	7.6	7.7	7.6	8.4	0.7	4.9	4.9	6	7.5	9.0	8.8	Đạt
75	2203360099	Phạm Vũ Trung	Kiên	30/07/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	1.2	6.6	0.0	6.9	6.6	6.0	8.1	7.8	7.4	5.8	5.2	2.3	3				Không đăng ký dự thi
76	2203360112	Vũ Quốc	Khánh	07/09/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	2.6	7.1	7.1	6.8	5.9	6.1	6.4	6.7	7.1	5.7	5.1	5.4	1	5.5	7.3	6.6	Đạt
77	2203360285	Vô Quốc	Khánh	29/08/2003	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	0.8	6.2	5.6	5.2	5.0	5.7	5.0	6.6	7.0	4.2	4.2	4.9	4	6.8	4.5	6.2	Không Đạt
78	2203360133	Phan Trung	Lễ	30/08/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	6.7	7.1	7.6	7.6	8.2	7.6	8.0	8.2	9.0	4.1	3.5	5.4	2				Không đăng ký dự thi
79	2203360017	Trần Nhật	Nam	07/09/2004	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	0.0	8.8	5.5	7.5	6.5	6.5	8.7	8.0	8.9	4.7	4.1	4.9	4	2.3	9.0	3.4	Không Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	TOÁN 10	TOÁN 11	TOÁN 12	LÝ 10	LÝ 11	LÝ 12	HÓA 10	HÓA 11	HÓA 12	VĂN 10	VĂN 11	VĂN 12	Tổng số môn học chưa đạt	ĐIỂM THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG			
																						TOÁN	LÝ	HÓA	KẾT QUẢ THI
	1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	21	22	23	32	33	35	36	
80	2203360162	Nguyễn Phạm Nhật	Nam	29/01/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.1	6.9	7.2	6.6	5.9	5.8	7.5	7.5	6.8	5.5	5.5	5.4	0	7.0	8.5	8.0	Đạt
81	2203360340	Hoàng Vũ Thiện	Nhân	28/08/2003	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	2.8	0.0	0.0	8.8	7.5	8.8	7.7	8.5	8.4	0.0	0.0	0.0	6				Không đăng ký dự thi
82	2203360196	Nguyễn Hữu	Phúc	09/04/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	9.7	6.0	7.7	7.7	6.1	6.2	8.2	6.0	7.3	5.1	3.9	5.4	1	4.5	8.0	4.2	Không Đạt
83	2203360207	Phan Nguyễn Toàn	Phúc	25/02/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.7	8.2	8.1	8.8	8.9	8.8	9.4	8.5	7.6	6.0	6.0	6.1	0	6.0	5.0	6.2	Đạt
84	2203360217	Phan Minh	Tài	06/08/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.6	8.3	7.7	8.5	7.9	8.3	9.0	8.1	8.6	5.3	5.5	6.1	0	5.3	8.8	7.6	Đạt
85	2203360197	Lý Thành	Tâm	11/10/2005	Nữ	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.0	9.0	6.3	8.6	7.7	7.0	9.0	8.3	7.9	5.4	6.3	5.7	0	6.3	6.0	5.8	Đạt
86	2203360224	Nguyễn Tuấn	Thi	20/04/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	6.7	9.2	5.4	9.0	7.6	8.0	9.4	8.8	8.0	5.4	5.5	5.4	0	4.5	8.8	6.2	Không Đạt
87	1203360018	Mai Văn	Phục	1997	Nam	01TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	7.9	9.2	9.5	6.7	8.7	8.7	6.9	8.2	8.6	5.8	6.1	5.8	0	9.3	9.3	8.6	Đạt
88	1203360134	Lê Thị Thu	Thảo	05/06/2004	Nữ	01TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.4	8.1	7.4	6.3	5.8	8.1	7.6	7.9	8.3	5.9	6.1	5.5	0	8.5	9.3	6.8	Đạt
89	2203360012	Hồ Chí	Tâm	02/02/1985	Nam	02TW13D1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	6.4	1.8	1.8	5.9	7.6	6.0	6.3	9.6	9.3	5.2	6.4	5.7	2				Không đăng ký dự thi
90	2203360218	Lê Hoàng Gia	Bao	07/10/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	7.8	8.1	8.2	5.7	8.4	7.8	5.8	8.0	7.0	6.4	5.8	6.1	0	7.5	8.0	6.8	Đạt
91	2203360102	Nguyễn Minh	Đăng	28/12/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.4	7.7	9.9	7.5	8.6	7.8	7.7	8.4	7.7	5.7	6.0	6.4	0	7.3	9.5	8.2	Đạt
92	2203360214	Ngô Quang	Huy	10/04/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	1.2	7.7	5.6	6.9	6.9	5.7	6.7	8.1	8.0	4.7	4.7	5.4	3				Không đăng ký dự thi
93	2203360159	Nguyễn Thuận Nguyễn	Khang	21/04/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	6.5	8.2	0.0	7.4	6.6	6.2	8.2	8.4	7.8	5.7	5.7	5.4	1				Không đăng ký dự thi
94	2203360095	Đinh Thảo	My	04/07/2005	Nữ	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.1	8.4	7.5	7.3	8.6	8.4	7.7	8.5	8.0	6.4	5.4	5.5	0				Không đăng ký dự thi
95	2203360147	Nguyễn Thành	Nguyễn	14/05/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.7	7.3	9.7	7.5	6.9	7.0	7.6	8.4	7.6	5.5	4.9	5.4	1	8.5	9.8	7.2	Đạt
96	2203360221	Nguyễn Đức Minh	Quân	08/04/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	7.5	8.9	9.4	8.4	7.5	8.1	8.0	8.0	8.8	5.8	5.8	5.3	0	3.3	6.3	4.4	Không Đạt
97	2203360157	Huỳnh Thế	Thiên	09/04/2004	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	7.9	9.7	9.1	8.4	8.2	8.4	9.4	9.2	8.9	5.4	5.5	5.3	0	9.0	9.3	6.0	Đạt
98	2203360192	Trần Hưng	Thịnh	28/08/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	6.6	7.4	7.5	7.5	7.4	7.9	7.6	7.5	7.6	5.4	5.7	5.4	0				Không đăng ký dự thi
99	2203360004	Nguyễn Tấn	Thọ	20/12/1997	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.6	9.0	7.9	8.0	6.8	7.4	8.6	8.4	8.7	5.3	5.5	5.9	0				Không đăng ký dự thi
100	2203360275	Trần Đức	Thuận	22/11/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	1.4	8.5	0.0	6.0	7.1	6.6	8.4	8.1	8.3	4.5	4.8	5.7	4				Không đăng ký dự thi
101	1203360185	Nguyễn Ngọc Như	Tuyển	09/12/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.0	9.3	9.5	6.9	6.8	9.1	6.4	5.6	7.0	5.8	6.1	6.1	0	9.3	9.8	9.2	Đạt
102	1203360053	Nguyễn Thị Bích	Trâm	03/10/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.2	7.7	7.6	0.0	0.0	0.0	6.4	5.3	6.6	0.0	0.0	0.0	6				Không đăng ký dự thi
103	1203360124	Hồ Thị Tường	Vi	09/09/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.5	8.9	7.7	8.2	7.8	8.8	6.3	5.3	8.1	5.5	6.0	5.4	0	6.5	9.5	8.4	Đạt
104	1203360175	Nguyễn Ngọc Như	Ý	26/08/2004	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	6.7	7.5	7.9	6.0	5.1	7.5	6.4	5.8	6.3	6.1	2.5	5.5	1				Không đăng ký dự thi
105	1203360054	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	19/08/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.0	8.2	9.2	6.7	4.4	6.2	6.2	6.2	5.5	5.3	5.7	5.2	1	6.0	9.3	4.6	Không Đạt
106	1203360117	Huỳnh Thị	Yến	05/05/2005	Nữ	01KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	5.7	5.4	9.7	6.6	6.0	7.3	6.4	5.0	5.5	6.1	6.1	5.5	0	9.0	9.5	4.8	Không Đạt
107	2203360055	Đào Thị Thu	Xuong	12/11/1994	Nữ	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.1	7.1	7.5	8.4	8.3	9.3	9.3	9.6	8.8	5.2	6.3	6.4	0	7.3	9.8	8.2	Đạt
108	2203360291	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	19/11/2000	Nữ	02KT13D1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.4	9.9	8.5	8.6	9.1	9.4	8.7	9.6	0.0	5.3	0.0	0.0	3				Không đăng ký dự thi
109	2203360280	Lê Văn	Tiến	10/10/2004	Nam	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	6.6	8.0	6.0	0.9	6.1	7.1	6.1	7.0	8.2	5.7	2.5	5.2	2				Không đăng ký dự thi
110	2203360313	Nguyễn Ngọc	Trâm	05/01/2002	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	9.3	8.4	9.5	7.6	8.3	7.6	7.7	8.5	8.4	5.3	5.5	6.1	0	9.3	8.3	9.2	Đạt
111	2203360260	Nguyễn Thị Thu	Trang	30/10/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	7.7	7.8	2.3	7.6	6.5	6.8	8.2	3.6	8.3	2.4	5.1	5.1	3				Không đăng ký dự thi
112	2203360189	Trần Hoàng Yến	Vy	10/03/2005	Nữ	02KT13C1	Kế toán doanh nghiệp	2020 - 2023	8.5	7.3	7.5	7.1	7.5	6.8	9.4	7.1	9.0	6.1	5.7	6.3	0	7.5	8.5	7.4	Đạt
113	2203360092	Vũ Ngọc	Trang	03/12/2004	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	5.4	7.0	5.8	6.7	5.9	6.0	6.3	7.0	7.6	5.3	5.5	6.1	0				Không đăng ký dự thi
114	2203360344	Ngô Thị Minh	Trang	03/01/2004	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.7	8.0	7.0	7.8	7.5	8.5	8.1	8.4	8.3	5.8	5.7	6.5	0				Không đăng ký dự thi
115	2203360093	Trần Thị Thanh	Tuyển	16/08/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	7.5	6.9	9.2	6.7	7.2	6.2	6.6	7.6	8.9	5.8	5.8	5.5	0				Không đăng ký dự thi
116	2203360190	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	02/12/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	8.4	7.7	0.0	1.0	9.0	8.2	5.6	8.7	7.7	5.1	0.0	0.0	4				Không đăng ký dự thi
117	2203360208	Phan Ngọc Phương	Uyên	30/04/2005	Nữ	02MK13C1	Marketing	2020 - 2023	9.1	8.0	9.7	9.3	7.9	7.8	8.4	8.7	6.0	6.0	5.5	5.8	0	6.5	9.0	6.8	Đạt
118	2203360349	Lê Thị	Quỳnh	08/07/1993	Nữ	02MK13D1	Marketing	2020 - 2023	9.0	9.5	7.0	8.7	7.9	8.6	8.3	7.7	8.0	0.0	6.1	6.3	1				Không đăng ký dự thi
119	1203360130	Châu Trần Anh	Vũ	08/12/2005	Nam	01TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	7.4	7.9	6.1	5.3	5.2	6.5	6.4	6.6	7.5	5.3	5.9	5.5	0	3.0	5.8	5.4	Không Đạt
120	2203360229	Nguyễn Hoàng	Tiến	28/05/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	12				Không đăng ký dự thi

TT	Mã SV	HỌ VÀ	TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp	Ngành học	Khóa học	TOÁN 10	TOÁN 11	TOÁN 12	LÝ 10	LÝ 11	LÝ 12	HÓA 10	HÓA 11	HÓA 12	VĂN 10	VĂN 11	VĂN 12	Tổng số môn học chưa đạt	ĐIỂM THI HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH VĂN HÓA PHỔ THÔNG			
																						TOÁN	LÝ	HÓA	KẾT QUẢ THI
	1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	21	22	23	32	33	35	36	
121	2203360308	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	26/04/2005	Nam	02TM13C1	Quản trị mạng máy tính	2020 - 2023	6.4	8.3	6.2	6.7	7.3	7.8	7.3	7.9	8.2	5.5	5.4	5.5	0	7.3	6.8	5.6	Đạt
122	1203360034	Phạm Lê	Xuân	11/01/2000	Nam	01TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	9.2	9.1	10.0	5.5	7.8	6.6	6.6	7.6	7.4	5.9	5.8	6.1	0	9.3	9.5	8.2	Đạt
123	2203360187	Nguyễn Lê Minh	Tuyền	25/08/2005	Nữ	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.6	8.8	6.8	6.9	6.2	6.7	8.7	7.8	7.6	5.4	4.9	5.2	1	8.3	8.0	5.6	Đạt
124	2203360108	Liều Gia	Trâm	25/07/2004	Nữ	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	0.0	6.5	7.1	2.1	5.0	5.7	5.5	5.1	5.1	5.8	5.2	5.5	2				Không đăng ký dự thi
125	2203360199	Nguyễn Thành	Trung	16/01/2005	Nam	02TW13C1	Thiết kế và quản lý website	2020 - 2023	8.3	7.8	6.5	7.8	6.3	7.5	8.1	8.5	7.3	6.1	5.4	5.5	0	6.3	9.0	7.8	Đạt

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO